

Bản án số: 09/2017/HSST

Ngày 28 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tống Duy Toán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Trá Cheng

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai

2. Ông Ngô Tiến Sơn

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Hồng Quân - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại nhà văn hóa thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2017/HSST, ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: Thào A C

Năm sinh: 1960 (không xác định được ngày, tháng sinh), tại xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai

Trú tại: Thôn M, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 4/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không

Con ông Thào Seo M (đã chết) và bà Hoàng Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ thứ nhất chị Giàng Thị L (đã chết), vợ thứ hai chị Giàng Thị S, năm sinh 1963, bị cáo có 07 con (con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1994)

Tiền sự: Chưa; Tiền án: Không

Ngày bị tạm giữ: 15/6/2017, ngày bị tạm giam: 21/6/2017, ngày được cho tại ngoại: Không, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A C: Ông Nguyễn Văn H - Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NHẬN THẤY:

- Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/6/2017, trong khi làm nhiệm vụ tại thôn P, xã S, huyện S. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai phát hiện bắt quả tang Thào A C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người C 03 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 túi màu xanh có 13 viên nén màu hồng, C khai đó là ma túy tàng trữ để sử dụng. Ngoài ra, khi khám xét chỗ ở của Thào A C tại thôn M, xã S, huyện S, Cơ quan điều tra thu giữ thêm 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy bên trong có túi nilon chứa chất nhựa màu nâu đen, C khai đều là ma túy C mua về chỉ để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 138/GĐMT ngày 19/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai - đối với Thào A C có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện (thu giữ) ngày 15/6/2017. Kết luận giám định:

+ Bì 1: 11,56 (mười một phẩy năm mươi sáu) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin); 1,21 (một phẩy hai mươi mốt) gam viên nén màu hồng, một mặt có dập chìm kí tự “WY” là loại chất ma túy Methamphetamine;

+ Bì 2: 3,27 (ba phẩy hai mươi bảy) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin);

+ Bì 3: 0,60 (không phẩy sáu mươi) gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen là Thuốc phiện.

Heroine (Hêrôin) thuộc Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Methamphetamine thuộc Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Thuốc phiện thuộc Danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vật chứng trích mẫu đã tiến hành giám định và không hoàn lại cơ quan trung cầu. Còn lại:

+ Bì 1: 11,08 (mười một phẩy không tám) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục; 0,62 (không phẩy sáu mươi hai) gam viên nén màu hồng;

+ Bì 2: 3,04 (ba phẩy không bốn) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục;

+ Bì 3: 0,40 (không phẩy bốn mươi) gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen.

Số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định được cho vào các túi nilon đựng mẫu cùng toàn bộ niêm phong, giấy gói cũ được tái niêm phong bằng: 01 (một) phong bì đã niêm phong, mặt trước có ghi: Công an tỉnh Lào Cai, Phòng Kỹ thuật hình sự, ĐT: 0202869120. Viết bằng chữ: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Thào A C có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 15 tháng 6 năm 2017 tại thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai và thôn M, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Mặt sau đã được niêm phong, đóng 07 dấu (Công an tỉnh Lào Cai, Phòng Kỹ thuật hình sự) ở các phần liền kề của phong bì, có chữ ký và ghi tên Nguyễn Đức Quang và Phạm Tuấn Anh. Phong bì nguyên vẹn, không bị rách, đề hoàn trả cơ quan trung cầu.

- Tại bản cáo trạng số 08/KSĐT ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai truy tố bị can Thào A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Thào A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194, điểm p,s khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt bị cáo Thào A C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù giam.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu 14,12 gam Hêrôn; 0,62 gam viên nén màu hồng là Methamphetamine; 0,40 gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen là thuốc phiện còn lại sau giám định để tiêu hủy.

+ Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn khó khăn, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc Thào A C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa sơ thẩm người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194, điểm p,s khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt bị cáo Thào A C mức án 05 năm tù giam tính từ ngày bị tạm giam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản ảnh bắt khám xét và thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy ở trên người và nơi ở của bị cáo, được thu giữ: 14,83 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục là loại chất ma túy Heroine (Hêrôn); 1,21 gam viên nén màu hồng, một mặt có dập chìm ký tự “WY” là loại chất ma túy Methamphetamine và 0,60 gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen là Thuốc phiện, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; bị cáo đã trực tiếp thực hiện hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình do cố ý. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai truy tố bị cáo Thào A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn tiếp tục thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 5

năm đến 10 năm là nhẹ hơn điểm o khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm, Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm n khoản 2 Điều 249 theo Luật số 12/2017/QH14) để xét xử có lợi cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Bản thân bị cáo có một tiền án nhưng đã được xóa án tích. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, như vậy mới đảm bảo được trật tự xã hội và phục vụ tốt cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm này tại địa phương. Đồng thời, đây cũng là bài học cảnh tỉnh cho những ai có biểu hiện coi thường pháp luật, lao vào con đường tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép ... chất ma túy.

Tuy nhiên, qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; trước khi phạm tội bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” giai đoạn 2011-2013 và đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa tiêu biểu” các năm 2013, 2015, nên được tặng nhiều “Giấy khen”; bản thân bị cáo chưa có tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa chỉ học lớp 4/10 dẫn đến bị cáo nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p,s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, bị cáo tàng trữ chất ma túy mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân, về điều kiện kinh tế của bị cáo nghề nghiệp làm ruộng và không có tài sản gì có giá trị lớn, nên khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Vì vậy, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định:

+ Trích mẫu Bì 1: 0,48 (không phẩy bốn mươi tám) gam từ 11,56 (mười một phẩy năm mươi sáu) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục và 0,59 (không phẩy năm mươi chín) gam từ 1,21 (một phẩy hai mươi một) gam các viên nén màu hồng; Bì 2: 0,23 (không phẩy hai mươi ba) gam từ 3,27 (ba phẩy hai mươi bảy) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục; Bì 3: 0,20 (không phẩy hai mươi) gam từ 0,60 (không phẩy sáu mươi) gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen. Toàn bộ số vật chứng trích mẫu đã tiến hành giám định và không hoàn lại cơ quan trung cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý;

+ Số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định gồm: Bì 1: 11,08 (mười một phẩy không tám) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục và 0,62 (không phẩy sáu mươi hai) gam viên nén màu hồng; Bì 2: 3,04 (ba phẩy không bốn) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục; Bì 3: 0,40 (không phẩy bốn mươi) gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen.

Được cho vào các túi nilon đựng mẫu cùng toàn bộ niêm phong, giấy gói cũ được tái niêm phong bằng: 01 (một) phong bì đã niêm phong, mặt trước có ghi: Công an tỉnh Lào Cai, Phòng Kỹ thuật hình sự, ĐT: 0202869120. Viết bằng chữ: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Thào A C có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 15 tháng 6 năm 2017 tại thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai và thôn M, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Mặt sau đã được niêm phong, đóng 07 dấu (Công an tỉnh Lào Cai, Phòng Kỹ thuật hình sự) ở các phần liền kề của phong bì, có chữ ký và ghi tên Nguyễn Đức Quang và Phạm Tuấn Anh. Phong bì nguyên vẹn, không bị rách. Hiện tại vật chứng này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai bảo quản, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/8/2017. Xét thấy, vật chứng là vật cấm lưu hành, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 để tịch thu và tiêu hủy;

+ 01 xe mô tô tên chủ xe Thào A S, địa chỉ: M, X/S, H/S, số máy 1DB1229769, số khung DB10EY229766, nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, loại xe Hai bánh, màu sơn Đen-Vàng, dung tích 124, biển số đăng ký 24B1-701.86, xe cũ đã qua sử dụng, yếm bên trái bị vỡ; 01 giấy chứng nhận đăng ký moto, xe máy, số 079372 mang tên Thào A S; 01 tờ tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành mệnh giá 10.000 đồng; 01 ví da màu nâu là tài sản của người có quyền lợi liên quan đến vụ án anh Thào A S. 01 giấy phép lái xe mang tên Thào A C và 01 ví da màu đen là tài sản của bị cáo. Xét thấy, những vật chứng đó không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản đó cho anh Thào A S và bị cáo, theo Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 07/7/2017 và Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 07/7/2017 (bút lục số 27a, 29) là đúng quy định tại khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đồng thời, xét thấy anh S không còn liên quan gì đến quyền, nghĩa vụ về việc thi hành án dân sự đối với yêu cầu hoàn trả tài sản và quyền kháng cáo đối với bản án, do vậy Hội đồng xét xử không đưa anh S vào bản án.

- Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1,2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194, điểm p,s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm n khoản 2 Điều 249 theo Luật số 12/2017/QH14). Xử phạt bị cáo Thào A C 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 15/6/2017.

- Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Bì 1: 11,08 (mười một phẩy không tám) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục và 0,62 (không phẩy sáu mươi hai) gam viên nén màu hồng; Bì 2: 3,04 (ba phẩy không bốn) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục; Bì 3: 0,40 (không phẩy bốn mươi) gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen. Được cho vào các túi nilon đựng mẫu cùng toàn bộ niêm phong, giấy gói cũ được tái niêm phong bằng: 01 (một) phong bì đã niêm phong, mặt trước có ghi: Công an tỉnh Lào Cai, Phòng Kỹ thuật hình sự, ĐT: 0202869120. Viết bằng chữ: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Thào A C có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 15 tháng 6 năm 2017 tại thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai và thôn M, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Mặt sau đã được niêm phong, đóng 07 dấu (Công an tỉnh Lào Cai, Phòng Kỹ thuật hình sự) ở các phần liền kề của phong bì, có chữ ký và ghi tên Nguyễn Đức Quang và Phạm Tuấn Anh. Phong bì nguyên vẹn, không bị rách.

- Về nghĩa vụ chịu án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thào A C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- Bị cáo C;
- Người bào chữa;
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Công an huyện Si Ma Cai (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Tổng Duy Toán